

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày: 14-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và ông Nguyễn Huy Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Huy Th** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1997 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn M và con bà: Bùi Thị L; vợ: Trần Thị Ngọc L; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/8/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ngô Thị D, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã SH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Ông Hà Văn M, sinh năm 1970. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 11, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19^h, ngày 13/8/2019, Hà Huy Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 37L1-444.81 của ông Hà Văn M đi từ nhà lên thị trấn CG, rồi đi dạo dạo quanh khối 4, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Đi được tầm 30-40 phút, Th quay xe đi về nhà, khi đi đến khu vực chợ Bò, trước quán trà “Thả”, Th thấy có chị Trần Thị Th1 cầm điện thoại di động đứng bên đường. Th chạy xe qua, dùng tay phải giật điện thoại trên tay chị Th1, chuyển sang tay trái và tăng tốc độ tẩu thoát về hướng nhà thờ Thuận Nguyên thuộc địa phận xã QH, rồi đi về nhà ở xã QH, cất dấu điện thoại vào cốp xe máy. Sáng hôm sau, Th đưa điện thoại đến bán cho chị Ngô Thị D với giá 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm ngàn đồng).

Ngày 14/8/2019, chị Trần Thị Th1 làm đơn trình báo đến Công an thị trấn CG và Công an huyện Quỳnh Lưu.

Ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành bắt khẩn cấp Hà Huy Th.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 205, ngày 29/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Lưu xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S7 Edge, màu hồng có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 115/CT-VKS-HS ngày 30/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Hà Huy Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Huy Th từ 24-30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Huy Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Đã biết sai trái, rất hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với xã hội, làm người có ích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Văn M trình bày: Ông đã được nhận lại xe máy bị cáo dùng phạm tội, ông xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình, xã hội, làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Huy Th khai nhận: Khoảng 20^h15 phút, ngày 13/8/2019, lợi dụng đêm tối, bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 37L1-444.81 giật điện thoại di động Samsung galaxy của chị Trần Thị Th1 tại khu vực chợ Bò (Khối 4, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu, làm ảnh hưởng đến quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt của chủ tài sản. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo sử dụng xe máy có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm, chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng, bất an trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, biết sai trái đã tích cực tác động, đề nghị gia đình khắc phục hậu quả vật chất, thay mình trả tiền cho chị D; ngoài lần phạm tội này thì trước đến nay chưa có vi phạm gì, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trực tiếp thờ cúng ông nội (Hà V) là người có công; nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Th1 đã nhận lại tài sản, chị Ngô Thị D đã nhận lại tiền, không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[7] Xử lý vật chứng: Xe máy biển kiểm soát 37L1-444.81 bị cáo dùng vào việc phạm tội, thuộc quyền sở hữu ông Hà Văn M. Ông M không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M là đúng quy định của pháp luật.

[8] Chị Ngô Thị D mua điện thoại mà không biết tài sản do bị cáo Th phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hà Huy Th 24 (Hai tư) tháng tù. Về tội: Cướp giật tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 22/8/2019).

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Hà Huy Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến